

Số: /BC-UBND

Sơn Tây Hạ, ngày tháng 7 năm 2025

BÁO CÁO

Tình hình triển khai thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 – 2025; đề xuất định hướng triển khai trong giai đoạn 2026 - 2030

Thực hiện Công văn số 617/STC-QLN ngày 29/7/2025 của Sở Tài chính về việc phối hợp đánh giá kết quả thực hiện giai đoạn 2021-2025; xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030, dự toán, kế hoạch vốn ngân sách nhà nước năm 2026 của các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; UBND xã Sơn Tây Hạ báo cáo các nội dung như sau:

Phần thứ nhất

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA GIAI ĐOẠN 2021-2025

I. Kết quả thực hiện các mục tiêu xây dựng nông thôn mới:

Qua rà soát, kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới như sau: Sơn Tinh (cũ) 10 tiêu chí, Sơn Lập (cũ) 10 tiêu chí, Sơn Màu (cũ) 11 tiêu chí. Sau khi thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp thành lập xã Sơn Tây Hạ, hợp nhất 3 xã cũ (Sơn Tinh, Sơn Lập và Sơn Màu), hiện xã đạt 10/19 tiêu chí¹ về xây dựng nông thôn mới.

1. Kết quả thực hiện các Nội dung thành phần của Chương trình:

a. Nội dung thành phần số 01.

Xã đã thực hiện rà soát, điều chỉnh, lập đồ án điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng nông thôn mới đến năm 2030. Đến nay đồ án đã được phê duyệt và triển khai thực hiện ở địa phương.

b. Nội dung thành phần số 02.

Trên cơ sở phân bổ nguồn vốn, UBND xã xét chọn ưu tiên thực hiện duy tu bảo dưỡng các công trình trên địa bàn xã. Các công trình đầu tư mang lại hiệu quả cao, đáp ứng nhu cầu cho Nhân dân.

c. Nội dung thành phần số 04. Lồng ghép cùng các chương trình MTQG và các chương trình khác trong giai đoạn 2021-2025, đã thực hiện chương trình xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn xã²: Tổng số nhà thực hiện 148 nhà (xây mới 112 nhà, sửa chữa 36 nhà).

¹ Tiêu chí số 1 về Quy hoạch, Tiêu chí số 2 về Giao thông, Tiêu chí số 4 về Điện, Tiêu chí số 7 về Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn, Tiêu chí số 8 về Thông tin truyền thông. Tiêu chí số 9 về Nhà ở dân cư, Tiêu chí số 14 về Giáo dục và Đào tạo, Tiêu chí số 16 về Văn hóa, Tiêu chí số 18 về Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật. Tiêu chí số 19 về Quốc phòng và An ninh.

² Thuộc 04 chương trình: Đề án người CCCM 10 nhà (xây mới 5 nhà, sửa chữa 5 nhà); Chương trình GNBV 57 nhà (xây mới 40 nhà, sửa chữa 17 nhà); Chương trình KTXH DTTS miền núi 9 nhà (xây mới 9 nhà); Chương trình xóa nhà tạm, dột nát 72 nhà (xây mới 58 nhà, sửa chữa 14 nhà).

d. Nội dung thành phần số 05.

UBND xã đã chỉ đạo ngành Y tế và Giáo dục tại địa phương triển khai các nội dung về nâng cao chất lượng, phát triển giáo dục ở nông thôn; trong đó, chú trọng duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học, phổ cập giáo dục phổ thông cơ sở. Duy trì, củng cố chất lượng biết chữ mức độ 1; từng bước nâng cao tỷ lệ biết chữ mức độ 2 cho người lớn trong độ tuổi 15-60; Tăng cường chất lượng dịch vụ của mạng lưới y tế cơ sở đảm bảo chăm sóc sức khỏe toàn dân; đẩy mạnh hệ thống theo dõi và khám chữa bệnh trực tuyến; đảm bảo hiệu quả phòng chống bệnh lây nhiễm, truyền nhiễm; cải thiện sức khỏe, dinh dưỡng của phụ nữ và trẻ em; nâng cao tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế.

e. Nội dung thành phần số 06.

UBND xã đang có kế hoạch phát triển du lịch cộng đồng gắn liền với bảo vệ môi trường, khai thác điểm đến di tích văn hóa cấp tỉnh Thác Lụa.

f. Nội dung thành phần số 07.

UBND xã đẩy mạnh việc tuyên truyền về nâng cao chất lượng môi trường; xây dựng cảnh quan nông thôn sáng - xanh - sạch - đẹp - an toàn; khôi phục và giữ gìn cảnh quan truyền thống của nông thôn Việt Nam. Trong đó, lồng ghép cùng các chương trình MTQG tăng cường các nội dung về bảo vệ môi trường, xây dựng nhà tiêu, nhà tắm, đảm bảo vệ sinh trong chăn nuôi, đảm bảo các quy định về an toàn thực phẩm, vận động người dân mai táng trong các nghĩa trang đã được quy hoạch xây dựng, phân loại và thu gom rác thải. Trong năm 2025, trên cơ sở nguồn vốn sự nghiệp, UBND xã triển khai thực hiện Nội dung thành phần 07: Nâng cao chất lượng môi trường; xây dựng cảnh quan thôn sáng – xanh - sạch - đẹp - an toàn; giữ gìn và khôi phục cảnh quan truyền thống của nông thôn Việt Nam, nội dung 1 thực hiện các Đề án, Kế hoạch tổ chức phân loại, thu gom, vận chuyển chất thải rắn, tổng nguồn vốn 320 triệu đồng (*xã Sơn Tinh (cũ) 160 triệu đồng; xã Sơn Lập (cũ) 160 triệu đồng*).

g. Nội dung thành phần số 08.

Đáp ứng yêu cầu về cải cách hành chính, nâng cao chất lượng dịch vụ hành chính công và triển khai các thủ tục hành chính, UBND xã đã cố gắng đẩy mạnh chất lượng hoạt động của chính quyền, thúc đẩy quá trình chuyển đổi số, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số; đảm bảo và tăng cường khả năng tiếp cận pháp luật cho người dân; tăng cường giải pháp nhằm đảm bảo bình đẳng giới về phòng chống bạo lực trên cơ sở giới.

h. Nội dung thành phần số 09.

Phối hợp cùng các tổ chức chính trị - xã hội, UBND xã đã đẩy mạnh thực hiện cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng Nông thôn mới, đô thị văn minh”; phong trào “Nông dân thi đua sản xuất kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững”; Đề án “Hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp giai đoạn 2017-2025”; Cuộc vận động “Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch”; Nâng cao hiệu quả công tác giám sát và phản biện xã hội trong xây dựng Nông thôn mới;

tăng cường vận động, phát huy vai trò làm chủ của người dân trong xây dựng Nông thôn mới.

i. Nội dung thành phần số 10.

UBND xã đã chỉ đạo các ngành Công an, Ban Chỉ huy Quân sự đẩy mạnh việc giữ vững quốc phòng, an ninh và trật tự xã hội nông thôn, trong đó tăng cường công tác đảm bảo an ninh, trật tự, hạn chế để hình thành các điểm nóng phức tạp về an ninh, trật tự; Nâng cao chất lượng, hiệu quả phong trào toàn dân Bảo vệ ANTQ; Xây dựng và duy trì hoạt động các mô hình an ninh, trật tự trên địa bàn; Xây dựng lực lượng dân quân vững mạnh, rộng khắp, hoàn thành các chỉ tiêu quân sự, quốc phòng được giao.

k. Nội dung thành phần số 11.

Đẩy mạnh thực hiện phong trào thi đua cả nước chung sức xây dựng Nông thôn mới; tăng cường công tác giám sát, đánh giá thực hiện chương trình, nâng cao năng lực xây dựng NTM; truyền thông về xây dựng NTM.

2. Chương trình mục tiêu phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

2.1. Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt

Tổng kế hoạch vốn được phân bổ là 18.412 triệu đồng; trong đó: NSTW là 16.525 triệu đồng, NS tỉnh là 1.887 triệu đồng và NS huyện là 0 triệu đồng.

2.2. Dự án 2: Quy hoạch, sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư ở những nơi cần thiết

Tổng kế hoạch vốn được phân bổ là 5.676 triệu đồng, trong đó: NSTW là 4.979 triệu đồng, NS tỉnh là 697 triệu đồng và NS huyện là 1.770 triệu đồng.

2.3. Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công của lĩnh vực dân tộc: Xã không được phân bổ vốn.

2.4. Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực: Xã không được phân bổ vốn.

2.5. Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch: Xã không được phân bổ vốn.

2.6. Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình. Xã không được phân bổ vốn.

(Chi tiết tại phụ lục II)

II. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ CHUNG ĐẠT ĐƯỢC VÀ NHỮNG KHÓ KHĂN, HẠN CHẾ, NGUYÊN NHÂN

1. Ưu điểm

- Được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên, quyết liệt của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, các Sở ngành liên quan, các Chương trình MTQG và các chính sách dân tộc được triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời, đảm bảo quy định.

- Ban Chỉ đạo thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia được thành lập và kịp thời củng cố, kiện toàn khi có sự thay đổi; công tác tuyên truyền, vận động về mục đích, ý nghĩa của Chương trình được chú trọng triển khai.

- Chương trình đã góp phần tăng cường thêm nguồn lực đáng kể cho đầu tư cơ sở hạ tầng trên địa bàn: Đường giao thông; nước sinh hoạt; sửa chữa, nâng cấp nhà sinh hoạt cộng đồng; nâng cấp, mở rộng các hạng mục tại các Trường PTDTBT TH&THCS; đập thủy lợi... hoàn thành, nghiệm thu và đưa vào sử dụng đã góp phần cải thiện cơ sở hạ tầng, thay đổi đáng kể bộ mặt nông thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; góp phần quan trọng vào sự phát triển kinh tế - xã hội của xã nhà, được Nhân dân đồng tình ủng hộ.

- Các dự án, tiểu dự án triển khai thực hiện trên địa bàn đảm bảo phù hợp với nhu cầu hiện nay, phù hợp với vùng đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, các dự án đầu tư tập trung, mức đầu tư hỗ trợ đa số đảm bảo phù hợp; được người dân đồng tình hưởng ứng, cả hệ thống chính trị vào cuộc đồng bộ trong quá trình triển khai thực hiện.

2. Tồn tại, hạn chế

- Công tác tuyên truyền, vận động được các cấp, các ngành và địa phương tập trung thực hiện; tuy nhiên, hiệu quả mang lại chưa cao. Một số hộ dân, nhất là các đối tượng được thụ hưởng chưa nắm rõ nội dung, ý nghĩa, tầm quan trọng của Chương trình; vẫn còn có tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào sự hỗ trợ của Nhà nước.

- Việc rà soát, đề xuất nhu cầu thực hiện Chương trình của các cơ quan, đơn vị, địa phương chưa sát với điều kiện thực tiễn, gây khó khăn trong công tác tổng hợp, xác định vốn và tổ chức triển khai thực hiện.

- Ngân sách Xã còn nhiều khó khăn, chủ yếu phụ thuộc vào nguồn ngân sách cấp trên nên việc cân đối, bố trí vốn đối ứng gặp rất nhiều khó khăn, hằng năm bố trí chưa đảm bảo theo quy định.

- Việc triển khai thực hiện các dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần thuộc Chương trình, nhất là tiểu dự án hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị còn chậm; chưa khai thác tiềm năng lợi thế theo hướng chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi có hiệu quả, tạo việc làm nâng cao thu nhập cho hộ dân, giảm nghèo bền vững.

- Nguồn nhân lực thực hiện chương trình cấp cơ sở còn hạn chế, đa số kiêm nhiệm.

- Phân bổ nguồn vốn thiếu kịp thời nên việc đánh giá kết quả thực hiện các dự án hỗ trợ trong lĩnh vực nông lâm nghiệp chưa đánh giá được kết quả.

- Một số dự án thực hiện theo cơ chế chưa phù hợp, hồ sơ thủ tục đòi hỏi rườm rà không phù hợp đối tượng hưởng lợi, tổ chức cá nhân thực hiện, đơn vị chủ trì dự án.

Phần thứ hai
ĐỀ XUẤT ĐỊNH HƯỚNG THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH
MỤC TIÊU QUỐC GIA GIAI ĐOẠN 2026-2030

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền trong việc tổ chức thực hiện các mục tiêu của Chương trình; nâng cao chất lượng công tác phối hợp của các ngành, đoàn thể.

2. Xác định rõ nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo thực hiện các Chương trình MTQG theo hướng thống nhất đầu mối quản lý, điều hành thực hiện.

3. Thực hiện đầy đủ các quy định đã được ban hành trong quản lý, điều hành thực hiện các Chương trình, nhất là trong công tác lập kế hoạch (về cả nguồn lực, mục tiêu), kiểm tra giám sát; đồng thời, kịp thời báo cáo và đề xuất những phát sinh mới (cả vướng mắc, kinh nghiệm) tới các bên liên quan.

Phần thứ ba
ĐỀ XUẤT KIẾN NGHỊ

1. Hàng năm, theo lộ trình, UBND tỉnh sớm phân bổ để chủ đầu tư chủ động trong triển khai thực hiện.

2. Giai đoạn 2026-2030, khi triển khai dự án, các tiểu dự án nên tổ chức tập huấn, hướng dẫn các văn bản, thủ tục liên quan để cán bộ, công chức, các tổ chức, cá nhân liên quan hiểu rõ nội dung hỗ trợ, mục tiêu của từng dự án.

Phần thứ tư
LẬP KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG GIAI ĐOẠN 2026 -2030

Nhu cầu kế hoạch vốn ngân sách địa phương (NS tỉnh hỗ trợ có mục tiêu) và vốn đầu tư công³ các Chương trình MTQG giai đoạn 2026-2030: **717.753 triệu đồng** (Có phụ lục 1,2,3,4 kèm theo).

Trên đây là báo cáo tình hình triển khai thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025, đề xuất định hướng triển khai trong giai đoạn 2026-2030 của UBND xã Sơn Tây Hạ. Kính báo cáo Sở Tài chính theo dõi, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Sở Tài chính;
- TT Đảng ủy,
- TT HĐND xã;
- CT, PCT UBND xã;
- Các phòng ban có liên quan;
- CPVP; TH;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Tình

³ Vốn cân đối ngân sách địa phương (NS tỉnh hỗ trợ có mục tiêu) 365,000 triệu đồng; Vốn đầu tư công trung hạn thực hiện chương trình MTQG giảm nghèo bền vững 90,000 triệu đồng (Trong đó: NS TW 83,000 triệu đồng, NS tỉnh 7,000 triệu đồng); Vốn đầu tư công trung hạn thực hiện chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới 83.550 triệu đồng (Trong đó: NS TW 75.557 triệu đồng, NS tỉnh 7.993 triệu đồng); Vốn đầu tư công trung hạn thực hiện chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MT 178.703 triệu đồng (Trong đó: NS TW 160.358 triệu đồng, NS tỉnh 18,345 triệu đồng).